

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
BQL VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN
QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA BA BÈ
GIAI ĐOẠN 2021-2030

Ba Bè, tháng 12 năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
BQL VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN
QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ
GIẢI ĐOẠN 2021-2030

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Ba Bể, tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

Phần 1.....	0
MỞ ĐẦU.....	0
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	0
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững.....	1
Chương 1.....	3
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	3
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC.....	3
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương.....	3
2. Văn bản của địa phương.....	4
II. CAM KẾT QUỐC TẾ.....	5
1. Công ước quốc tế.....	5
2. Thỏa thuận quốc tế.....	5
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG.....	5
1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng.....	5
2. Các tài liệu điều tra của khu rừng.....	6
3. Bản đồ: bản đồ hiện trạng rừng và hiện trạng sử dụng đất, bản đồ giao đất, giao rừng, các loại bản đồ chuyên đề khác có liên quan.....	6
Chương 2.....	7
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ.....	7
I. THÔNG TIN CHUNG.....	7
1. Địa chỉ (trụ sở làm việc của chủ rừng): Thôn Nà Niểm, xã Khang Ninh, huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn.....	7
2. Điện thoại:; Email: vuonquocgiababe@gmail.com; Website:	7
3. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.....	7
4. Cơ cấu tổ chức của đơn vị.....	7
5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.....	8
6. Nhận xét về đặc điểm chung của đơn vị.....	8
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỔ NHƯỠNG.....	9
1. Vị trí địa lý.....	9
2. Đặc điểm địa hình.....	9
3. Đặc điểm khí hậu.....	10
4. Đặc điểm thủy văn.....	10
5. Địa chất và thổ nhưỡng.....	11
6. Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.....	11
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI.....	11
1. Dân số, dân tộc, lao động.....	11
2. Kinh tế những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư.....	13
3. Xã hội: thực trạng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa.....	15
4. Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.....	16
IV. GIAO THÔNG.....	17
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực.....	17
2. Hệ thống giao thông đường thủy.....	20
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.....	20
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đang triển khai, thực hiện.....	20
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường.....	21
3. Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.....	21
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI.....	22
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất các xã nằm trong VQG Ba Bể.....	22
2. Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất.....	26
3. Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.....	26
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG.....	27

1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng	27
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng	30
3. Hiện trạng thảm thực vật rừng	31
4. Sự đa dạng về thảm thực vật	32
5. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ	32
6. Nhận xét: tình hình tài nguyên có những ảnh hưởng thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của VQG	33
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	33
1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm... hiện có của đơn vị theo các nguồn vốn đầu tư	33
2. Thống kê thiết bị văn phòng làm việc của chủ rừng	34
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện	37
4. Nhận xét: thực trạng về cơ sở hạ tầng có những thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý và các hoạt động của đơn vị	38
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	38
1. Quản lý rừng tự nhiên	38
2. Quản lý rừng trồng	39
3. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng	39
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	40
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	40
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	41
7. Công tác giáo dục môi trường	42
8. Nhận xét: những ưu điểm, tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	42
X. XÁC ĐỊNH RANH GIỚI CÁC PHÂN KHU CHỨC NĂNG	45
1. Biến động diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	45
2. Biến động diện tích phân khu phục hồi sinh thái	46
3. Biến động diện tích phân khu hành chính dịch vụ	47
4. Biến động diện tích vùng đệm trong	48
5. Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn	50
XI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIỀN KẾ (2018, 2019, 2020)	51
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	51
2. Hạng mục các nguồn kinh phí của chủ rừng	52
3. Hạng mục các nguồn chi của chủ rừng	52
Chương 3	54
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	54
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	54
1. Mục tiêu chung	54
2. Mục tiêu cụ thể	54
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	56
III. KẾ HOẠCH KHOẢN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ	56
1. Kế hoạch khoản bảo vệ và phát triển rừng	56
2. Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý	59
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	60
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	60
2. Kế hoạch phục hồi hệ sinh thái	70
3. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và giám sát đa dạng sinh học	77
4. Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng	81
5. Kế hoạch phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thuê MTR	83
6. Kế hoạch phát triển vùng đệm	94
7. Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	105
8. Kế hoạch xây dựng hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	106

9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	109
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	111
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	111
2. Nguồn vốn đầu tư, phân kỳ nguồn vốn.....	112
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	112
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	112
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	113
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ	114
5. Giải pháp về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức	114
6. Giải pháp về quản lý đất đai.....	115
7. Giải pháp khác.....	115
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	116
1. Hiệu quả về kinh tế	116
2. Hiệu quả về xã hội	116
3. Hiệu quả về môi trường.....	117
Chương 4.....	117
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	117
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	117
1. BQL Vườn Quốc gia Ba Bể.....	117
5. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	118
6. Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể, Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn.....	118
7. Ủy ban nhân dân cấp xã trong địa phận Vườn Quốc gia Ba Bể	119
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	119
1. Mục tiêu kiểm tra, giám sát.....	119
2. Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá.....	119
Phần 2.....	121
HỆ THỐNG PHỤ LỤC, BIỂU, BẢN ĐỒ KÈM THEO PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	121

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	BNN VÀ PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	TCLN	Tổng Cục Lâm Nghiệp
4	QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
5	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
6	DLST	Du lịch sinh thái
7	VQG	Vườn quốc gia
8	ASEAN	Tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.
9	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc
10	BQL	Ban quản lý
11	PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
12	BVR	Bảo vệ rừng
13	DN	Doanh nghiệp
14	KNTSTN	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên
15	NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
16	QĐ-CP	Quyết định Chính phủ

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Phần 1.....	0
MỞ ĐẦU.....	0
Chương 1.....	3
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	3
Chương 2.....	7
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ.....	7
Bảng 01. Cơ cấu dân tộc các xã trong khu vực VQG Ba Bể.....	12
Bảng 02: Thống kê tình hình dân số tại các xã	12
Bảng 03: Thống kê tình hình lao động tại các xã trong vùng lập phương án.....	13
Bảng 04. Thống kê hệ thống giao thông trong vùng lập phương án	18
Bảng 5. Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.....	20
Đơn vị tính: Đồng	20
<i>Nguồn: Số liệu VQG Ba Bể cung cấp</i>	21
Bảng 6: Thống kê hiện trạng sử dụng đất của VQG Ba Bể năm 2021.....	23
Bảng 7: Cơ cấu sử dụng đất VQG Ba Bể năm 2020	25
Bảng 8: Hiện trạng rừng và các loại đất nằm trong khu vực VQG Ba Bể	27
Bảng 9: Trữ lượng các loại rừng của VQG Ba Bể	30
Bảng: 10. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm... hiện có của VQG Ba Bể theo các nguồn vốn đầu tư	34
Bảng: 11. Thống kê cơ sở hạ tầng, thiết bị văn phòng làm việc chính của VQG Ba Bể.....	34
Bảng: 12. Thống kê thiết bị quản lý bảo vệ rừng và thiết bị PCCCR của VQG Ba Bể	37
Bảng 13. Tình hình vi phạm bảo vệ và phát triển rừng BQL từ 2015 – 2020.....	41
Bảng 14. Biến động diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt giữa hai kỳ QH	45
Bảng 15. Biến động diện tích phân khu phục hồi sinh thái giữa hai kỳ QH	46
Bảng 16. Biến động diện tích phân khu hành chính dịch vụ giữa hai kỳ QH	47
Bảng 17. Biến động diện tích vùng đệm trong giữa hai kỳ QH	48
Bảng 18. Tổng diện tích các phân khu và vùng đệm trong VQG Ba Bể.....	49
Bảng 19. Hiện trạng sử dụng đất VQG Ba Bể năm 2021.....	50
Bảng 20. Tổng hợp các nguồn kinh phí hoạt động của VQG Ba Bể.....	52
từ 2018 – 2020.....	52
Bảng 21. Tổng hợp các nguồn chi hoạt động của BQL từ 2018 – 2020	52
Chương 3.....	54
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	54
Bảng 22. Kế hoạch khoán bảo vệ rừng VQG Ba Bể giai đoạn 2021-2030	58
Bảng 23. Kế hoạch bảo vệ rừng giai đoạn 2021 – 2030.....	60

Bảng 26. Kế hoạch bảo tồn khu rừng có giá trị bảo tồn cao	69
Bảng 27. Diện tích làm giàu rừng của VQG Ba Bể giai đoạn 2021 - 2025	74
Bảng 29. Kế hoạch theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học	79
Bảng 30. Diện tích dự kiến cho thuê môi trường rừng tại VQG Ba Bể.	90
Bảng 31. Dự kiến mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, nghiên cứu khoa học và PCCCR (căn cứ văn bản, định mức mua sắm)	109
Bảng 32. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	110
Chương 4.....	117
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	117
Phần 2.....	121
HỆ THỐNG PHỤ LỤC, BIỂU, BẢN ĐỒ KÈM THEO PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	121

Phần 1

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Vườn Quốc gia Ba Bể nằm trên địa phận tỉnh Bắc Kạn với trung tâm là hồ Ba Bể, cách thành phố Bắc Kạn 70 km theo hướng Tây Bắc và cách thủ đô Hà Nội 250 km về phía Bắc. Trước đây Vườn Quốc gia Ba Bể thuộc tỉnh Cao Bằng, sau khi tái lập tỉnh Vườn nằm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (1997). Từ năm 1997 đến năm 2002, Vườn Quốc gia Ba Bể chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến cuối năm 2002, VQG Ba Bể được giao cho ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý (Quyết định số 51/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Vườn Quốc gia Ba Bể về ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý).

VQG Ba Bể là mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi của vùng Đông Bắc Việt Nam và thế giới, Ba Bể là khu Kaster điển hình, có nhiều hang động đẹp. Năm 1986, Vườn quốc gia được công nhận là di tích danh thắng quốc gia. Từ đó tới nay Vườn liên tục được công nhận các danh hiệu: Vườn di sản ASEAN (2003), khu Ramsar thứ 3 của Việt Nam (2011), di tích quốc gia đặc biệt (2012).

Ngày 02 tháng 02 năm 2011, Vườn Quốc gia Ba Bể chính thức được công nhận là khu Ramsar thứ 1.938 của thế giới và trở thành khu Ramsar thứ 3 của Việt Nam. Vườn Quốc gia Ba Bể có chức năng nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật; di tích Quốc gia đặc biệt về danh lam thắng cảnh; bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, các nguồn tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

Vườn Quốc gia có độ che phủ và tỷ lệ rừng nguyên sinh cao trong hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam và các khu vực núi đá vôi trên thế giới. Khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể được che phủ trên 78,3% diện tích rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, trong đó kiểu rừng nguyên sinh ít bị tác động trên núi đá vôi được coi là mẫu chuẩn của hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi đặc trưng cho vùng Đông Bắc Việt Nam và thế giới. Trong những năm qua lực lượng kiểm lâm của Vườn đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng. Ngoài ra BQL VQG Ba Bể đã phối hợp với chính quyền địa phương phát hiện các vụ việc người dân lấn chiếm đất thuộc quản lý của Vườn Quốc gia Ba Bể. Các hành vi lấn chiếm đất đai vi phạm đến nhiều lĩnh vực quản lý như lâm nghiệp, đất đai, xây dựng, di sản văn hóa.

Thời gian qua, Ban quản lý Vườn Quốc gia (BQL VQG) Ba Bể đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp, cũng như những quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên,

vận động người dân tích cực phát giác các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, đồng thời tổ chức đăng ký sử dụng cửa xả và các phương tiện độ chế theo quy định.

Để thực hiện xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững, Ban Giám đốc Vườn quốc gia đã tổ chức Đấu thầu thuê đơn vị tư vấn tiến hành điều tra đánh giá hiện trạng tài nguyên rừng và thu thập các loại thông tin cần thiết về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, bảo tồn các loại thực vật, động vật hoang dã và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, có hiệu quả... Quản lý rừng bền vững Vườn Quốc gia Ba Bể phải đảm bảo 3 mục tiêu: kinh tế, xã hội, môi trường; tuân thủ 7 nguyên tắc quản lý rừng bền vững theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT.

Tuân thủ quy trình, quy phạm, quy định của Nhà nước về quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, cải thiện sinh kế cho người dân ở khu vực vùng đệm trong, vùng đệm ngoài nhằm giảm tác động tiêu cực nên diện tích rừng và giảm các nhân yếu tố biến đổi khí hậu.

Lập bản đồ phân vùng rừng bảo tồn đa dạng sinh học, hệ động thực vật rừng, bảo tồn nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, tăng khả năng hấp thụ khí CO₂, giảm phát thải khí nhà kính... Tôn trọng quyền sử dụng đất hợp pháp và theo truyền thống của cộng đồng địa phương, đồng thời bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống của người dân địa phương. Duy trì và tăng cường phúc lợi xã hội cho người làm rừng, tạo nhiều việc làm ổn định, tăng thu nhập và an sinh xã hội.

Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững là hết sức quan trọng nhằm xác định các biện pháp cơ bản trong quản lý tài nguyên rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, thu hút nguồn lực, đầu tư để tái tạo lại rừng, tạo nhiều việc làm cho người dân địa phương, xoá đói giảm nghèo, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, ổn định, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân sống trong và ngoài rừng.

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Vườn Quốc gia Ba Bể được tính từ năm 1977 theo Quyết định số 41/TTg ngày 24/01/1977 của Thủ tướng Chính phủ chính thức công nhận Ba Bể là khu văn hóa – lịch sử. Quan điểm trên được tái khẳng định trong Quyết định số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Bộ Lâm nghiệp và các cơ quan chức năng tiến hành khảo sát và đầu tư cho Ba Bể thành Vườn quốc gia. Năm 1992 Viện Điều tra Quy hoạch rừng đã hoàn thành việc xây dựng dự án đầu tư thành lập Vườn Quốc gia Ba Bể. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt và Vườn Quốc gia Ba Bể được chính thức thành lập theo Quyết định số 83/1992/QĐ-TTg ngày 10/11/1992 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng VQG gia Ba Bể với diện tích là 7.610 ha trên địa bàn 8 xã sau gần 30 năm bảo vệ và phát triển rừng Vườn Quốc gia Ba Bể đã khẳng định được những giá trị to lớn về đa dạng sinh học, giá trị nổi bật về địa chất địa mạo, nơi đây